TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 171 /2019/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 28 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm: 1980

Trú tại: Xóm 6, xã Q, huyện S, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm: 1978

Trú tại: Xóm 6, xã Q, huyện S, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Văn S và chị Lê Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Công nhận hai cháu Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 30/01/2001 và Lê Diệu L sinh ngày 08/01/2007 là con chung của anh Lê Văn S và chị Lê Thị C. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cả hai cháu cho mẹ cháu là chị Lê Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu thành niên, cháu Lê Thị Quỳnh A đã thành niên nên anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn cháu Lê Diệu L thì anh Lê Văn S đồng ý cấp dưỡng cho cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi cháu thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu L. Anh Lê Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng, tài sản người ngoài nợ vợ chồng, vợ chồng nợ người ngoài hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Lê Văn S và chị Lê Thị C tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) gồm án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/ 0003670 ngày 15/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long